

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2024

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Trung Dũng

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Hạ V, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Cửu N, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Hạ V trình bày: Chị V và anh Đặng Cửu N tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai vào ngày 26/4/2018. Trong quá trình sống chung, hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do không bắt đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và xảy ra nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị V đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu ly hôn sau đó suy nghĩ về các con và đã rút đơn khởi kiện về đoàn tụ với anh N nhưng giữa hai người tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Chị V và anh N đã ly thân nhau từ giữa năm 2022 đến nay không còn tình cảm vợ chồng, vì thế, chị V yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Cửu N. Về con chung: Chị V và anh N có 02

con chung là cháu Đặng Trường L, sinh ngày 02/6/2018 và Đặng Trường K, sinh ngày 16/3/2022, hiện chị V đang nuôi các con nên chị V yêu cầu được tiếp tục được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đặng Cửu N, mặc dù đã được Tòa án Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng đều cố tình vắng mặt nên không trình bày quan điểm của anh về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân thị xã A đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về hôn nhân chị V được quyền ly hôn với anh Đặng Cửu N; về con chung giao 02 con chung Đặng Trường L, sinh ngày 02/6/2018 và Đặng Trường K, sinh ngày 16/3/2022 cho chị V nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị V không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, chị V phải chịu số tiền 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Lê Hạ V yêu cầu ly hôn với anh Đặng Cửu N, địa chỉ trú tại: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Đặng Cửu N đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hạ V và anh Đặng Cửu N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị giữa chị V và anh N có phát sinh mâu thuẫn nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh N nhiều lần đến để tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh N không đến Tòa án để hoà giải, xét xử nên không có ý kiến của anh N trong hồ sơ về yêu cầu khởi kiện của chị V. Xét thấy, hiện nay chị V và anh N đã không còn chung sống với nhau, tại phiên tòa chị V giữ nguyên ý kiến được ly hôn với anh N. Do vậy, thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Hạ V được ly hôn với anh Đặng Cửu N, là có cơ sở.

[4] Về con chung: Chị V và anh N có 02 con chung là cháu Đặng Trường L, sinh ngày 02/6/2018 và Đặng Trường K, sinh ngày 16/3/2022, hiện nay chị V nuôi dưỡng. Vì các con còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ, do vậy, giao cả 02 con nói trên cho chị V trực tiếp nuôi là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị V không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn anh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Hạ V.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Hạ V được ly hôn với anh Đặng Cửu N.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lê Hạ V trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Đặng Trường L, sinh ngày 02/6/2018 và Đặng Trường K, sinh ngày 16/3/2022 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Hạ V không yêu cầu anh Đặng Cửu N cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Chị Lê Hạ V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013051 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đặng Cửu N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2024) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND P. An Phú, TX. A (để ghi vào Sổ hộ tịch; Kết hôn số 33, ngày 26/4/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn